

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày: 01- 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tân, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 02.

Tiền án:

+ Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 09/6/2019;

+ Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 32 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, chưa chấp thi hành bản án theo quyết định thi hành án

hình phạt tù số 06/2020/QĐ-CA, ngày 23/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 14/7/2020, bị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định truy nã và ngày 21/12/2020 ra quyết định đình nã.

Nhân thân:

Ngày 25/01/2010, bị Công an Đồn T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2000.000 đồng về hành vi: “Buôn bán, vận chuyển pháo nổ”;

Ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Hà Q, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 4 - T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Đặng Trần C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tổ 19, phường H, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Dương Văn M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Dương Minh T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được nguồn tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 02 (hai) đối tượng đi trên xe ô tô taxi hãng Gang Thép đến nhà nghỉ Đàm Sen thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang cất giấu ma túy trên người. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã cử tổ công tác đến nhà nghỉ Đàm Sen kiểm tra theo nguồn tin thì phát hiện có 03 người đàn ông đang ngồi trên xe taxi BKS: 20A-143.67 đỗ tại sân nhà nghỉ Đàm Sen, khi được yêu cầu kiểm tra thì người lái xe khai nhận là Trần Hà Q, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 4 T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, 02 người khách trên xe là Đặng Trần C, sinh năm 1986, trú tại xóm H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái L đang mặc 02 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng gồm 01 túi chứa 197 viên nén màu hồng, 01 túi chứa 193 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu Q), thu giữ trong túi quần bên phải của L 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 15 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu Q1) theo L khai nhận các viên nén nêu trên đều là ma túy tổng hợp L tàng trữ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra còn thu giữ của L 03 điện thoại di động, 01 túi giả da màu đen. Kiểm tra xe taxi và trên người Q và C không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa L cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra làm rõ.

Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định: khối lượng các viên nén màu hồng bên trong hai túi nilon màu xanh niêm phong trong ký hiệu Q gồm: 197 viên nén màu hồng có khối lượng 19,34 gam, trộn đều và lấy ngẫu nhiên 05 viên có khối lượng 0,48 gam (niêm phong ký hiệu G) gửi giám định; 193 viên nén màu hồng có khối lượng 18,68 gam, trộn đều và lấy ngẫu nhiên 05

viên có khối lượng 0,48 gam (niêm phong ký hiệu G1) gửi giám định; 15 viên nén màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 có khối lượng 1,37 gam, lấy 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,18 gam (niêm phong ký hiệu G2) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 11/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,48 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 19,34 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,46 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,68 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,18 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,37 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, L khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, L đi bộ một mình từ nhà đến khu vực ngã tư Cao Thượng thuộc thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi địa chỉ, hỏi và mua được của người này 405 viên ma túy tổng hợp (đựng trong 03 túi nilon màu xanh gồm 01 túi chứa 193 viên, 01 túi chứa 197 viên và 01 túi chứa 15 viên) với giá 10.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, L cất 02 túi gồm 01 túi chứa 193 viên ma túy tổng hợp và 01 túi chứa 197 viên ma túy tổng hợp vào túi quần bên phải đang mặc, còn 01 túi chứa 15 viên ma túy tổng hợp L cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khu vực quảng trường Lương Văn N thuộc thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì gặp Đặng Trần C, L rủ C đi lên Thái Nguyên chơi, C đồng ý rồi cả hai thuê xe taxi đi từ Cao Thượng sang huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào nhà nghỉ Đầm Sen thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng vừa đến nơi thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ ma túy như đã nêu trên. L khai C và người lái xe taxi là anh Trần Hà Q không biết L có mang ma túy trên người.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 86/CT-VKSPB ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 đến 13 năm tù, tổng hợp với 32 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích, tại bản án số 98/2019/HS-ST, ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 năm 08 tháng đến 15 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong L, bên trong chứa 192 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,86 gam; 01 bì niêm phong L1, bên trong chứa 188 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,22 gam; 01 bì niêm phong L2, bên trong chứa 13 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 1,19 gam; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G bên trong chứa 0,393 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G1 bên trong chứa 0,381 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G1; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G2 bên trong chứa 0,092 gam mẫu G2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G2; 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng máy cũ, đã qua sử dụng có số IC 579C-E2946A, bên trong máy lắp sim số

0392178747; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, mặt phía sau bị nứt vỡ có 2 số IMEI lần lượt là 864086040054581/98 và 864086041054580/98, bên trong lắp sim số 0856253981; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng có 2 số IMEI lần lượt là 355752109174844 và 357705101174848, bên trong máy lắp 2 sim số là 0325990597 và 0868316404.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo năm 2021 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, tại nhà nghỉ Đàm Sen thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn L là người nghiện chất ma túy có hành vi tàng trữ 405 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén có tổng khối lượng là 39,39gam với mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 11/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,48 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 19,34 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,46 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,68 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng phong bì ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,18 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,37 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a)...

b) Methamphetamine, có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 và năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt về các tội danh: Trộm cắp tài sản (xử phạt 06 tháng tù); Mua bán trái phép chất ma túy (xử phạt 02 năm tù) bị cáo đã chấp hành xong. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 32 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đến nay chưa chấp hành (lý do bị cáo chống đối trốn thi hành án và đã bị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định truy nã). Ngày 25/01/2010, bị Công an Đồn T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2000.000 đồng về hành vi: “Buôn bán, vận chuyển pháo nổ”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 32 (Ba mươi hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và tổng hợp với bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, bố để được Ban liên lạc QTN-CGQSVN chứng nhận kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bì niêm phong L, bên trong chứa 192 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,86 gam; 01 bì niêm phong L1, bên trong chứa 188 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,22 gam; 01 bì niêm phong L2, bên trong chứa 13 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 1,19 gam; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G bên trong chứa 0,393 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G1 bên trong chứa 0,381 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G1; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G2 bên trong chứa 0,092 gam mẫu G2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, và 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng do bị cáo không đề nghị trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng có số IC 579C-E2946A, bên trong máy lắp sim số 0392178747 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, mặt phía sau bị nứt vỡ, bên trong lắp sim số 0856253981 máy không lên nguồn không kiểm tra được imel, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, bên trong máy lắp 2 sim số là 0325990597 và 0868316404, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8]. Trong vụ án này, khi rủ Đặng Trần C đi sang Thái Nguyên chơi và thuê xe taxi của anh Trần Hà Q bị cáo L không nói cho C và Q biết mình có mang theo ma

túy, C và Q không biết L tàng trữ ma túy trên người nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với C và Q.

[9]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo L thuộc hộ cận nghèo năm 2021 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) năm tù, tổng hợp với hình phạt 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST, ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong L, bên trong chứa 192 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,86 gam; 01 bì niêm phong L1, bên trong chứa 188 viên nén màu hồng là ma túy loại Mathemphetamin có khối lượng 18,22 gam; 01 bì niêm phong L2, bên trong chứa 13 viên nén màu hồng là ma túy loại

Mathemphetamin có khối lượng 1,19 gam; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G bên trong chứa 0,393 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G1 bên trong chứa 0,381 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G1; 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn ký hiệu G2 bên trong chứa 0,092 gam mẫu G2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G2 và 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng có số IC 579C-E2946A, bên trong máy lắp sim số 0392178747 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, mặt phía sau bị nứt vỡ, bên trong lắp sim số 0856253981 máy không lên nguồn không kiểm tra được imel, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, bên trong máy lắp 2 sim số là 0325990597 và 0868316404, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

